

Bản án số: 17/2018/HSPT

Ngày: 01-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hải

Các Thẩm phán: - Ông Bùi Đình Thông

- Bà Nguyễn Thị Bích Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hạnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 135/2017/TLPT-HS ngày 08 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Phan Văn H do có kháng cáo của bị cáo Phan Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2017/HSST ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh

- *Bị cáo kháng cáo:* **Phan Văn H**, Sinh ngày: 14/3/1978; Trú quán: xóm 02, xã D, huyện Ch, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; Con ông: Phan Văn Q (đã chết) và bà: Đậu Thị L, sinh năm: 1940; Vợ: Đậu Thị L; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2016 đến ngày 25/01/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1953; Luật sư-Văn phòng Luật sư Lê H, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo:** Anh Đậu Công B; sinh năm: 1992; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trú tại: xóm 2, xã D, huyện Ch, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 19/9/2016, tại thị trấn Lạc Xao, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; Phan Văn H được một người tên U (quê ở Hà Tĩnh đang làm ăn tại Lào) thuê chuyển một gói hồng phiến dạng viên về thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh với tiền công là 3 triệu đồng và U sẽ trả cho H 7 triệu đồng tiền U còn nợ. H cầm gói ma túy trên cát vào trong cốp xe máy sau đó cất giấu ở ven đường. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20/9/2016, H lấy ma túy cất vào trong túi quần đang mặc rồi đón xe khách từ Lào về Việt Nam.

Khi về đến thị trấn T, huyện S, Hà Tĩnh thì H đón xe buýt về nhà ở xã D, huyện Ch, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 16 giờ 00 phút, H điện thoại hẹn U chuẩn bị tiền để đưa ma túy vào Hà Tĩnh cho U. Sau đó, H gọi điện cho Đậu Công B rủ B cùng đi với H vào Hà Tĩnh chơi. H bỏ gói hồng phiến vào túi quần đang mặc ra đường đón xe buýt đi vào Hà Tĩnh cùng với Đậu Công B. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày thì H và B vào đến thành phố Hà Tĩnh rồi cả hai vào quán ăn để ăn tối. Ăn xong H lấy gói ma túy ra cho vào túi quần phải của B và dặn B ngồi lại quán còn H đi tìm U (do tay phải của B bị liệt nên khi H bỏ gói ma túy vào túi quần thì B không lấy ra xem và Hào cũng không nói là gói gì nên B không biết đó là ma túy). Khi gặp U do không có tiền nên giữa U và H có cãi vã nhau về việc tiền bạc, H có xin U 200.000đ để trả tiền ăn. Một lúc sau thì H lại quán thanh toán tiền ăn rồi lấy gói ma túy từ túi quần của B cho vào túi quần mình và nói B ở lại chờ để H đi tìm phòng nghỉ. Đã thuê phòng nghỉ số 302 nhà nghỉ 68 ở thành phố Hà Tĩnh, nhận phòng xong, H lấy gói ma túy trong người ra giấu gói ma túy rồi gọi cho B và Hiếu đến nhưng U không đến. Sáng ngày 21/9/2016, U đến trả cho H 4.300.000đ là tiền U vay H trước đó (Lúc U vào phòng trả tiền cho H thì B ở trong nhà vệ sinh nên không chứng kiến). Sau khi đi vệ sinh xong, B ra giường phía gần cửa ra vào nằm, H và U vào buồng vệ sinh lấy ma túy xuống rồi cả hai cùng sử dụng. H và U sử dụng được một lúc thì B gõ cửa nên H gọi B vào phòng vệ sinh và cả ba người cùng sử dụng ma túy, sau đó U ra về. Đến 10 giờ 00 phút cùng ngày thì lực lượng Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Tĩnh đến kiểm tra phát hiện thu giữ số ma túy mà H khai là các viên hồng phiến.

Theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh: Các viên hồng phiến đã thu giữ có tổng khối lượng 53,5862g là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67 Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại Bản án số 57/2017/HSST ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm n, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: **Phan Văn H 09 (chín) năm tù**. Thời hạn tù

tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2016 đến ngày 25/01/2017.

Ngoài ra án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 06/11/2017 bị cáo Phan Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Phan Văn H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2017/HSST ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo kháng cáo Phan Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như án sơ thẩm đã tuyên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó, có căn cứ khẳng định Bản án Hình sự sơ thẩm số 57/2017/HSST ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã tuyên đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Xét mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo:

Khi bị cáo đang có hành vi tàng trữ 53,5862g Methamphetamin thì bị bắt. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không bị động kinh (“xảy ra ngoài cơn động kinh” - BL số 82 tr3. Kết luận giám định pháp y tâm thần). Bị cáo đã có một quá trình lên kế hoạch và thực hiện hành vi phạm tội: Cắt dấu gói hồng phấn, bắt xe từ Lào về S. Từ S về Ch và Từ Ch vào thành phố Hà Tĩnh, gọi điện cho U, B, thuê nhà nghỉ... điều đó chứng tỏ tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo điều khiển được hành vi của mình. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách Nhà nước về quản lý chất ma túy.

Cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo là người mắc bệnh động kinh bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi quy định tại điểm n, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình. Bị cáo có bố Phan Văn Q được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, là người có công với cách mạng, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng để tuyên mức án 9 năm tù đối với bị cáo là có cơ sở.

Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo thấy rằng: Bị cáo bị bệnh động kinh nhiều năm được điều trị tại Bệnh viện Tâm thần Nghệ An và được quản lý điều trị tại cộng đồng, có bệnh rối loạn cảm xúc thực tổn/Động kinh cục bộ toàn thể hóa thứ phát kèm theo yếu ½ người, hạn chế khả năng điều khiển hành vi, đi lại khó khăn. Bị cáo được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm n,p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 nên cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng mức án khởi điểm của khung hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử:

Chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Phan Văn H. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 57/2017/HSST ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh

Tuyên bố bị cáo **Phan Văn H** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm n, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: **Phan Văn H 07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2016 đến ngày 25/01/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 23/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh (2 bản);
- TAND TP Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh
- Công an TP Hà Tĩnh;
- Chi cục thi hành án TP Hà Tĩnh;
- Những người TGGT; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Hải

